**HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA: LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ**

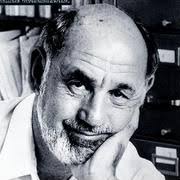
**🙝🙝🙝🕮🙝🙝🙝**



**BÀI THUYẾT TRÌNH**

**MÔN: Văn hóa chính trị**

***Chuyên đề:*** Thuyết "lựa chọn chính trị" của Aaron Wildavsk



**Giảng viên giảng dạy : Nguyễn Thị Toàn Thắng**

**Nhóm thực hiện : Nhóm 2**

**Lớp : K03 – CTH A**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN**

**NHÓM 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **MSSV** |
| **1** | Võ Đặng Ngọc Hân ( nhóm trưởng ) | **182010010** |
| **2** | Phạm Thị Thanh Hiền | **182010016** |
| **3** | Nguyễn Thị Hiệp | **182010026** |
| **4** | Nguyễn Thị Thu Hằng | **182010062** |
| **5** | Phan Thị Phượng Hằng | **182010038** |
| **6** | Trần Thị Hạnh | **182010066** |
| **7** | Nguyễn Nhật Hân | **182010079** |
| **8** | Phan Thị Mỹ Duyên | **182010002** |
| **9** | Hồ Thị Dung | **182010054** |
| **10** | Phạm Khánh Duy | **172010004** |

**NỘI DUNG BÀI THUYẾT TRÌNH**

I. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

1. Sơ lược tiểu sử tác giả

2. Một số tác phẩm tiêu biểu.

II. Phân tích luận điểm chính trong lý thuyết “ lựa chọn chính trị” của Aaron Wildavsky.

1. Các luận điểm chính.

2. Mô hình “mẫu chuẩn” của Aaron Wildavsky.

III. Kết luận

1. Đánh giá chung

2. Đánh giá của người nghiên cứu.

**I. Tác giả, tác phẩm:**

**1. Sơ lược tiểu sử tác giả:**

Aaron Wildavsky (31/5/1930 – 4/9/1993) là một nhà khoa học chính trị người Mỹ nổi tiếng với công trình tiên phong trong chính sách công, ngân sách chính phủ và quản lý rủi ro.

Sinh ra trong một gia đình nhập cư người Do Thái ở U-rai-na, con của ông bà Eva và Sender Wildvasky, Aaron Wildavsky tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Brooklyn (Bróc-lin) và nhận bằng tiến sĩ ngành khoa học chính trị ở Trường Đại học Yale (De-ờ). Ông tham gia vào đội ngũ giảng viên ngành khoa học chính trị tại UC Berkeley (Đại học California)…

Wildavsky giảng dạy tại Cao đẳng Oberlin từ năm 1958 đến năm 1962, sau đó sống và làm việc ở Washington D.C trong một năm trước khi chuyển đến Đại học California tại Berkeley, nơi ông làm giáo sư khoa học chính trị trong suốt quãng đời còn lại của mình. Tại Berkeley, ông là chủ nhiệm khoa khoa học chính trị (1966–1969) và là trưởng khoa sáng lập của Trường Cao học Chính sách Công (1969–1977). Wildavsky là chủ tịch của Hiệp hội Khoa học Chính trị Hoa Kỳ cho các năm 1985–1986. Ông cũng là thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật Hoa Kỳ và Học viện Hành chính Quốc gia. Ông là một nhà văn uyên bác, là tác giả, là người đồng sáng tác 39 cuốn sách và rất nhiều bài báo tạp chí học thuật về quản lý ngân sách nhà nước, phân tích chính sách học, quản lý cộng đồng và văn hóa chính trị.

**2. Một số tác phẩm tiêu biểu**

Wildavsky là một tác giả phong phú, viết hoặc đồng sáng tác 39 cuốn sách và nhiều bài báo, bao gồm các công trình quan trọng về quy trình ngân sách, phân tích chính sách, văn hóa chính trị, đối ngoại, hành chính công và chính phủ so sánh tiểu biểu như :

Cuốn **Chính trị về Quy trình Ngân sách** của ông đã được Hiệp hội Hành chính Công Hoa Kỳ xếp hạng là tác phẩm có ảnh hưởng lớn thứ ba trong lĩnh vực hành chính công trong năm mươi năm qua.

Cuốn **Trong Tìm kiếm An toàn** (1988), Wildavsky cho rằng thử và sai, thay vì nguyên tắc phòng ngừa, là cách tốt nhất để quản lý rủi ro.

* Nhiều cuốn sách của Giáo sư Wildavsky bao gồm

**Dixon-Yates**: Một nghiên cứu về Chính trị Quyền lực, Chính trị của Quy trình Ngân sách.

**Bầu cử Tổng thống**: Các chiến lược của Chính trị Bầu cử Hoa Kỳ (với Nelson Trinby),

**Thực hiện**: Những kỳ vọng lớn ở Washington được đưa ra ở Oakland; hoặc, tại sao thật tuyệt vời khi các chương trình liên bang hoạt động hoàn toàn, lập kế hoạch và lập ngân sách ở các nước nghèo.

**Chính phủ tư nhân về tiền công**: Cộng đồng và chính sách bên trong chính trị Anh (với Hugh Heclo).

**Dự toán ngân sách**: Một lý thuyết so sánh về quy trình ngân sách Sức mạnh: Nghệ thuật và thủ công phân tích chính sách.

**Chính trị của Mistrust**: Ước tính tài nguyên dầu khí của Mỹ (với Ellen Tenenbaum).

**Rủi ro và văn hóa**: Một tiểu luận về lựa chọn các mối nguy hiểm về kỹ thuật và môi trường (với Mary Douglas).

**Cha điều dưỡng**: Moses là một nhà lãnh đạo chính trị, Lịch sử về thuế và chi tiêu ở thế giới phương Tây (với Carolyn Webber và Pat Albin).

**Tìm kiếm vì sự an toàn, sự thiếu hụt và lợi ích công cộng**: Tìm kiếm ngân sách có trách nhiệm trong những năm 1980.

**Hành chính công**: Tình trạng của kỷ luật. 1990. Nhà xuất bản Chatham House (được chỉnh sửa với Naomi Lynn).

**Lý thuyết văn hóa (với Michael Thompson và Richard Ellis)**: Sự trỗi dậy của chủ nghĩa Egalitarian cấp tiến, nhưng có đúng không?

**II. Phân tích luận điểm chính trong lý thuyết “lựa chọn chính trị” của Aaron Wildavsky.**

**1. Các luận điểm chính**

* ***Luận điểm thứ nhất của Wildavsky là “Sự hình thành các lựa chọn chính trị phải được coi là một trong những chủ đề chính của khoa học chính trị”.***

“Con người chính trị” (homo politicus) trên cơ sở quan niệm rằng phải là “sinh vật biết lựa chọn”, ông đã chỉ ra những hạn chế của khoa học chính trị “truyền thống” là chủ yếu chỉ tập trung làm rõ, bằng cách nào con người đạt được mục đích mà họ mong muốn thông qua chính các hoạt động chính trị của mình. Vậy tại sao con người lại mong muốn đạt được mục đích đó? Và câu hỏi này chính là câu hỏi khám phá về những lựa chọn chính trị của con người.

Về việc khám phá những lựa chọn chính trị của con người thì đầu tiên chính là chúng ta phải thừa nhận một thực tế là trong hoạt động sống nói chung và hoạt động chính trị nói riêng thì dù quyết định đưa ra lựa chọn nào đi chăng nữa, dù có đúng hay sai, có tối ưu hay không thì sự lựa chọn của con người cũng bị lệ thuộc, bị chế định hoặc ảnh hưởng bởi một loạt các yếu tố chủ quan hay khách quan khác. Do vậy con người chỉ có lựa lựa chọn những khả năng mà họ “có thể” chứ không phải có thể lựa chọn bất kì khả năng nào mà họ mong muốn theo ý chí của mình.

* ***Luận điểm thứ hai của ông chính là: “Các chiều cạnh của lý thuyết văn hóa dựa trên cơ sở của những lời giải đáp cho hai câu hỏi: Tôi là ai? và Tôi nên làm gì?”***

Wildavsky cho rằng: “Lý thuyết văn hóa dựa trên tiền đề, rằng điều làm cho mọi người quan tâm nhất chính là mối quan hệ của họ với người khác và mối quan hệ của người khác với họ”.

Chứng tỏ để trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?” trước hết cần trả lời câu hỏi thứ hai “Tôi nên làm gì?”. Để biết được nên làm gì cần xác định được các chủ thể, khả năng mà con người có thể làm được trong thực tiễn mang đến các lợi ích gì cho bản thân con người từ đó có thể đưa ra phải hoặc có thể lựa chọn việc làm đó. Điều này liên quan đến bản ngã của chủ thể hành động, mục đích, lợi ích, nguyện vọng của chủ thể với môi trường và hệ thống chính trị. Bởi yếu tố bên trong con người là chưa đủ, phải cần có sự xem xét, tương tác tác động bên ngoài thực tiễn, từ đó liên hệ giữa khả năng bên trong con người và thực tiễn chính trị bên ngoài để có thể đưa ra các lựa chọn cần thiết.

Theo cách tiếp cận như vậy, ông đã làm sáng tỏ được mối quan hệ giữ “lợi ích” và “lựa chọn”. Giữa “lợi ích” và “lựa chọn” mặc dù nó có một mối quan hệ mật thiết nhưng “lợi ích” thì thường đóng vai trò cơ sở, động cơ cho một sự “lựa chọn” nhưng không phải lúc nào “lợi ích” cũng được “lựa chọn”, kể cả đó là một lợi ích chính đáng. Đồng thời không phải lúc nào “lựa chọn” nào cũng bắt nguồn từ “lợi ích” bởi vì không hiếm khi con người bắt buộc phải “lựa chọn” mặc dù nó không phù hợp với “lợi ích” của họ. Khác với các nhà khoa học chính trị khác đó chính là ông không đánh đồng mối quan hệ giữa hai phạm trù này.

Nhưng trong thực tiễn thì sự lựa chọn chính trị của con người không chỉ lệ thuộc vào chính bản thân con người. Wildavsky cho rằng: “Trái lại, lý thuyết văn háo dựa trên cơ sở của tiên đề, rằng các lựa chọn có tính chất nội sinh – nội sinh đối với các tổi chức – và do đó nó xuất hiện trong các tương tác xã hội nhằm bảo vệ hay chống lại các lối sống khác nhau”.

Tóm lại, để biết được “Tôi là ai?” là cần hiểu được khả năng chủ thể, lợi ích, mục đích, nguyện vọng đặt ra của chủ thể và vị trí mối quan hệ với môi trường xung quanh. Nhưng cũng cần phải hiểu rõ “Tôi nên làm gì?” là xác định được các khả năng con người trong thực tiễn chính trị, cũng chính từ xác định được các mục đích, nguyện vọng, lợi ích của con người không chỉ trả lời được câu hỏi “Tôi là ai?” mà còn có thể xác định, lựa chọn việc làm đó.

* ***Luận điểm thứ ba của Wildavasky là “những lựa chọn là có tính nội sinh chứ không phải là ngoại sinh”.***

Khi làm sáng tỏ mối quan hệ giữa “lợi ích” và “lựa chọn”. Wildavsky chỉ ra rằng, tuy giữa 2 phạm trù này có mối qua hệ mật thiết với nhau, rằng “lợi ích” thường đóng vai trò cơ sở, một động cơ cho sự lựa . Nhưng không phải lúc nào lợi ích cũng được “lựa chọn”, kể cả lợi ích chính đáng.

Luận điểm quan trọng này ông phát biểu như sau: “Trái lại, lý thuyết văn hóa dựa trên cơ sở của tiên đề, rằng các lựa chọn là có tính chất nội sinh – nội sinh đối với các tổ chức – do đó nó xuất hiện trong các tương tác xã hội nhằm bảo vệ hay chống lại các lối sống khác nhau”. Tức là sự nội sinh tương tác qua văn hoá chính trị bên trong của một tổ chức về việc lựa chọn lợi ích cho tổ chức, bảo vệ lợi ích cho tổ chức và chống ý kiến khác biệt trái với lợi ích trong tổ chức. Mặt khác, nhấn mạnh các chiều cạnh chủ quan của các mối tương tác chính trị: tức nhấn mạnh tầm quan trọng của con người, các điều kiện cần thiết tác động đến các mối quan hệ việc lựa chọn chính trị. Cuối cùng khám phá chia sẻ các giá trị tương tác chính trị - xã hội. Đây là điểm khác biệt quan trọng nhất giữa các nhà nghiên cứu kinh tế và các nhà nghiên cứu văn hóa chính trị.

**2. Mô hình “mẫu chuẩn” của Aaron Wildavsky.**

Trên những cơ sở luận nói trên, để làm rõ hơn về các luận điểm chính của “Lý thuyết lựa chọn chính trị”Wildavsky đề xuất mô hình với bốn loại văn hóa chính trị tiêu biểu, tương thích với bốn loại hình thể chế chính trị và hệ thống chính trị thường gặp trong nền chính trị thế giới hiện đại.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Number and Variety of Prescriotions.  **( Số lượng và tính đa dạng của các chế định bắt buộc)** | Strength of Group Boundaries  **(Tính kiên cố của các đường ranh giới nhóm)** | |
|  | WEAK (YẾU) | STRONG (MẠNH) |
| Numeruous and varied  **( nhiều và đa dạng )** | 1  Apathy  **(Vô cảm)**  Fatalism  **(Định mệnh chủ nghĩa)** | 2  Hierarchy  **(Ngôi thứ)**  Collectivism  **(Tập thể chủ nghĩa)** |
| Few and Similar  **( Ít và giống nhau)** | 3  Competition  **(Cạnh tranh)**  Individualism  **(Cá nhân chủ nghĩa)** | 4  Equality  **(Bình đẳng)**  Egalitarianism  **(Bình quyền chủ nghĩa)** |

*Biểu đồ: Mô hình của bốn loại văn hóa*

**( Models of Four Cultures)**

**Chú thích:**

: thang đo về sức mạnh hay độ kiên cố của đường ranh giới nhóm

: thang đo về số lượng và mức độ của các chế định bắt buộc

Tính kiên cố của đường ranh giới nhóm theo chiều ngang được hiểu là một tổ chức, nhóm, cộng đồng trong xã hội đó có dễ dàng hay khó khăn trong việc hội nhập qua một nhóm hoặc một cộng đồng xã hội khác. Xét theo chiều phẳng ngang ở mô hình Vô cảm (1) và Ngôi thứ (3) thì chúng đều có đường ranh giới yếu và mô hình (2) và (4) có đường ranh giới mạnh. Tức là những người ở cộng đồng, nhóm ở mô hình (2) thì họ rất khó để hòa nhập và sống trong mô hình (4). Cụ thể hơn về vấn đề đường ranh giới này. Ở mô hình Ngôi thứ, xã hội này sống theo thứ bậc, điển hình ở Phương Đông ngày trước, mối quan hệ Vua – tôi, cha – con, thầy – trò rất được coi trọng. Con phải nghe theo lời của cha mẹ, sống có hiểu với cha mẹ. Học trò không được cãi lời thầy giáo. Vì thế nếu kêu họ phá bỏ đường ranh giới của mình, sống bình đẳng như mô hình số (4) là điều không thể. Một vị Vua trong xã hội phong kiến không thể sống bình đẳng vì lúc nào họ cũng phải bảo vệ uy quyền, quyền lực của mình. Vì thế, tính kiên cố của mô hình (2) và (4) ổn định, khó có thể phá vỡ, kiên cố và ngược lại.

Xét theo chiều thẳng đứng (Vertical) được hiểu là thang đo số lượng và mức độ đa dạng, phong phú cả các chế định bắt buộc (luật pháp, quy ước,..). Tức là những quy định trong cộng đồng đó mang tính bắt buộc mà các cá nhân trong cộng đồng xã hội đó không thể làm trái. Cụ thể hơn qua bốn mô hình trên. Mô hình (1) và (2) là mô hình nhiều chế định, thể chế bắt buộc hơn hai mô hình còn lại. Ví dụ điển hình, ở mô hình số (2) ứng xử theo ngôi thứ, xã hội phong kiến quy định học trò phải đi sau lưng thầy giáo không được đi trước mặt hoặc ngang hàng với thầy và nhiều quy định khác buộc người sống trong xã hội đó phải nghe theo. Còn ở mô hình số (4), mô hình này gắn liền với xã hội bình đẳng, mặc dù có những quy định nhưng các chế định này ít mang tính bắt buộc hơn và xã hội tạo nên sự công bằng.

* **Mô hình 1:** Vô cảm (Apathy)

Tượng trưng cho các xã hội/ tổ chức/ thể chế với đường ranh giới yếu, thể chế nhiều và đa dạng, bị áp đặt từ một quyền uy ở bên trên/ bên ngoài. Thái độ chính trị là vô cảm, buông xuôi. Loại hình văn hóa chính trị là theo kiểu Định mệnh chủ nghĩa.

* **Mô hình 2:** Ngôi thứ (Hierarechy)

Tượng trưng cho các xã hội, tổ chức, thể chế với đường ranh giới nhóm mạnh. Thể chế bắt buộc vừa nhiều, vừa đa dạng. Là mô hình tiêu biểu cho các thể chế chính trị quân chủ chuyên chế phương Đông, thái độ ứng xử chính trị của xã hội này buộc phải theo ngôi thứ. Loại hình văn hóa chính trị là chủ nghĩa tập thể.

* **Mô hình 3:** Cạnh tranh (Competition)

Tượng trưng cho các nhóm xã hội, thể chế với đường ranh giới nhóm yếu. Chỉ có ít các thể chế bắt buộc, là mô hình thể chế thuận lợi nhất cho loại ứng xử theo kiểu cạnh tranh và ở đó chủ nghĩa cá nhân được coi là đặc trưng văn hóa chính trị quan trọng nhất.

* **Mô hình 4:** Bình đẳng (Equality)

Tượng trưng cho các xã hội, nhóm, thể chế với đường ranh giới nhóm mạnh. Các chế định bắt buộc vừa ít, vừa đồng nhất. Là loại mô hình thể chế chính trị - xã hội lý tưởng nhất, theo nguyên tắc bình đẳng. Là đặc trưng tiêu biểu của văn hóa chính trị của cộng đồng người thuộc mô hình này

Đây được xem là bốn “mẫu chuẩn” của khoa học chính trị và nghiên cứu văn hóa chính trị mà thôi. Ông cho rằng, trong thực tiễn, không khi nào có thể tìm kiếm được những xã hội, nhóm, thể chế phù hợp hoàn toàn cho một mẫu chuẩn nào với đặc trưng văn hóa hợp chuẩn của mô hình.

**III. Kết luận**

**1. Đánh giá chung**

Từ những luận điểm trên, Wildavsky đã làm sáng tỏ mối quan hệ giữa lợi ích và lựa chọn. Trong khi không ít nhà nghiên cứu nhầm lẫn giữa “lợi ích” và “lựa chọn”, thậm chí đánh đồng hai phạm trù này với nhau. Ông chỉ ra rằng, tuy hai phạm trù có mối quan hệ mật thiết với nhau, *lợi ích* đóng vai trò là cơ sở, động cơ cho *lựa chọn* nhưng không phải lúc nào *lợi ích* cũng được *lựa chọn*. Đồng thời không phải *lựa chọn* nào cũng xuất phát từ *lợi ích.*

Mặt khác, thông qua lý thuyết “lựa chọn chính trị” của mình. Ông đã chỉ ra được mối quan hệ giữa hệ thống chính trị và văn hóa chính trị, giữa môi trường chính trị nói chung với lựa chọn chính trị của con người với tính cách là chủ thể chính trị. Lý thuyết văn hóa của ông đã và đang có sức ảnh hưởng lướn trong nền khoa học chính trị phương Tây.

**2. Đánh giá của người nghiên cứu.**

Trên đây chính là những khác biệt quan trọng nhất giữa các nhà nghiên cứu kinh tế và nghiên cứu văn hóa chính trị. Wildavsky cho rằng văn hóa chính trị là các chiều cạnh chủ quan của hệ thống các mối tương tác chính trị. Nhấn mạnh tính chất nội hàm của sự lựa chọn chính trị cũng tức là nhận mạnh chiều cạnh chủ qaun của các mối tương tác chính trị. Dẫn đến lý thuyết “lựa chọn chính trị” của ông còn có những ưu và hạn chế riêng.

* **Ưu điểm**

Mặc dù vẫn còn định hướng chung chung nhưng các luận đề và mô hình của Wildavsky đề xuất cũng phần nào đó chỉ ra mối quan hệ giữa hệ thống chính trị và văn hóa chính trị, giữa môi trường chính chính trị nói chung với lựa chọn chính trị của con người với tính cách là chủ thể chính trị.

Vận dụng các khái niệm và cách tiếp cận “ lựa chọn chính trị của ông” của ông đưa vào nghiên cứu văn hóa chính trị văn hóa Việt Nam có ý nghĩa rất lớn, nó bổ sung cho những cách tiếp cận trước đây những công cụ nhận diện so sánh và phân tích sắc bén, giàu tính thực chất.

* **Hạn chế**

Tác giả vẫn còn định hướng chung chung chưa cụ thể thậm chí có khi còn nhầm lẫn giữa văn hóa đời sống xã hội với văn hóa chính trị vì các chính trị gia rất ít đi theo một chuẩn mực chung của văn hóa chính trị nào cụ thể cả.

Quan điểm của tác giả đôi lúc đưa ra có một số khá mâu thuẫn với quan điểm trước đó đã đưa ra và tư duy vẫn còn đi theo chủ nghĩa duy tâm khách quan. Mối quan hệ giữa “lợi ích” và “lựa chọn” chưa được phân tích cụ thể. Luận điểm “ngoại sinh – nội sinh” còn có nhiều mâu thuẫn với nhau chưa có sự thống nhất.

Mặc dù cách tiếp cận này có ưu điểm và nhược điểm riêng của nó, nhưng nhìn chung thì cách tiếp cận này vẫn đang được thu hút rộng rãi và vận dụng rộng rãi nhất do tính chất thao tác luận của nó.

**HẾT**

Vì kiến thức và nguồn tài liệu còn hạn chế nên những phân tích và đánh giá về các luận điểm lý thuyết “lựa chọn chính trị” của nhóm 2 trên đây còn có nhiều sai sót. Phần luận điểm 3 yếu tố nội sinh và ngoại sinh nhóm 2 vẫn chưa giải thích được luận điểm này. Mong cô bỏ qua, góp ý và hướng dẫn cho tụi em cụ thể hơn về những luận điểm này để chúng em có thêm nhiều kiến thức về Widavsky. Cảm ơn cô đã xem và đánh giá!!!!